

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 18 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản X, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn B, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản X, xã TH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Hà Thị T và bị đơn: Vi Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và Anh Vi Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B có 02 con chung là cháu Vi Thị Minh T, sinh ngày 01/10/2007, cháu Vi Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/01/2010; Chị T và anh B thống nhất giao cháu Vi Thị Minh T cho bố đẻ là anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vi Thị Bảo Tr cho mẹ đẻ là Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Hà Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Vi Thị Minh T cháu bị khuyết tật bẩm sinh) cùng anh B mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu Vi Thị Minh T tròn 18 tuổi.

Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B thống nhất chị Hà Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Chị T đã nộp theo số biên lai thu tiền số: AA/2016/0000453 ngày 09/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, như vậy chị Hà Thị T đã nộp đủ toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án, có quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện QS;
- UBND x.TH,H.QS, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn